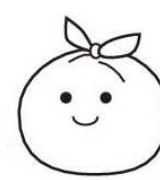


Cách đổ rác của thành phố Yaizu



Cơ quan hành chính thành phố Yaizu,

Phòng quản lý chất thải 054-626-1130 (chỉ có đáp ứng duy nhất tiếng nhật).

Bộ phận hỗ trợ cư dân thành phố 054-626-2191



- ☆Xin vui lòng vứt rác tại nơi đã qui định **[đến 8 giờ sáng]** của ngày thu rác. ☆Xin vui long bỏ rác vào **[bao trong hoặc bao trắng]**, cột chặt miệng bao rồi vứt.
☆Những rác thải trong sinh hoạt vui lòng phân loại ra rồi hẳn vứt.

① Rác thải đốt được (1 tuần 2 lần)

Xin vui lòng đừng bỏ lon,chai, chai nhựa và các kim loại vào.

Tùy theo khu vực đang sống mà ngày vứt rác khác nhau.

Ngày đổ rác đốt được của bạn là ngày () và ().

Rác thực phẩm



xin vui lòng vắt ráo hết

Tắm lót vệ sinh cho thú cưng



Mền, thảm vải các loại



Xin vui lòng cắt dây điện và công tắc của thảm điện ra hết.

miếng giữ lạnh thức ăn



giấy lau miệng, giấy dơ



Miếng dán giữ ấm vào mùa đông



Xin vui lòng cho phân xả vào bồn cầu toilet



Bỉm em bé

Chất thải có thể đốt khác.

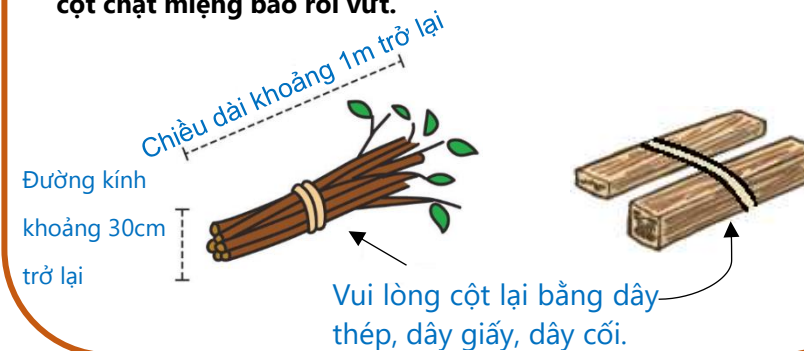
- Rèm cửa,
- miếng đệm để ngồi,
- các sản phẩm làm bằng cao su ví dụ như giày cao cổ đi mưa...

② Gỗ vụn, cành cây đã chặt (1 tuần 2 lần)

Có thể vứt cùng ngày với rác thải đốt được.

☆Cành cây đã chặt, tẩm phang : Vui lòng cột lại bằng **dây thép, dây giấy, dây cối.**

☆Lá rụng, gỗ vụn : Xin vui lòng bỏ vào [bao trong hoặc bao trắng] cột chặt miệng bao rồi vứt.



③ Biểu tượng đồ nhựa (1 tuần 1 lần)

Có thể vứt cùng nơi vứt rác thải đốt được.

☆Xin vui lòng lau hết nước hoặc lau hết chất dơ rồi mới vứt rác.

Chai nhựa cứng, các loại nắp chai



Hộp nhựa, ly nhựa



Các loại khay



Các loại ống tuýp



Túi ni lông,



màng bọc thực phẩm

Các loại lưới



Các loại nút, xốp gói hàng (ví dụ các miếng xốp trắng)



Đồ to công kênh thì vui lòng bê nhỏ bỏ vào bao rồi mới vứt rác.

Chai nhựa trong



không được



Chỉ có thể vứt rác có gắn duy nhất biểu tượng này

Ngày thu gom rác thải có biểu tượng nhựa

Thứ hai	Kogawa 12	Kogawa 13	Minato 14	Minato 23	Wada 22
Thứ ba	Yaizu 2	Yaizu 4	Yaizu 5	Yaizu 6	Yaizu 7
Thứ tư	Yaizu 1	Yaizu 3	Toyoda 8	Toyoda 9	Kogawa 11
Thứ năm	Otomi 18	Otomi 19	Otomi 20	Wada 21	
Thứ sáu	Toyoda 10	Higashimashizu 15	Higashimashizu 17		

Chú ý Xin vui lòng không bỏ chung vào rác thải đốt được. (không thể thu gom ở rác thải đốt được)

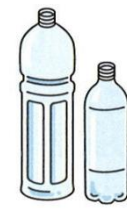
新聞紙・チラシ



雑誌・本



ダンボール



Các loại giấy

Các loại lon (kim loại các thứ)

Chai thủy tinh

Chai nhựa trong

Dầu ăn, thủy tinh, bóng đèn quang, pin, chén bát, chất thải không thể đốt khác.

*Xin vui lòng đục lỗ bình xịt trước khi vứt

*Xin vui lòng bỏ đầu ăn đã dùng vào chai nhựa trong rồi

Tự mình đem đi

Trạm thu gom rác tài nguyên

[Ngày giờ tiếp nhận]

Thứ năm ~ chủ nhật (bao gồm ngày lễ), 9giờ ~ 16 giờ

Nghỉ tết từ ngày 26 tháng 12 đến mừng 3 tháng 1

[Các món đồ được thu gom]

Các loại giấy, chai lọ, lon, chai nhựa, các sản phẩm bằng nhựa, dầu ăn thải, đèn ống quang, bóng đèn, pin, áo quần đã tái sử dụng, (hoặc áo quần không thể tái sử dụng), đồ điện gia dụng nhỏ đã sử dụng .

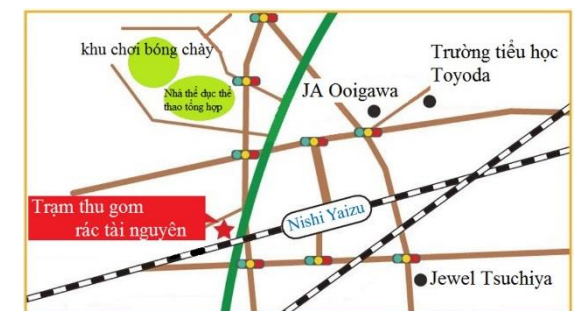
* Kim loại, đồ thủy tinh, đồ gốm là không thể thu gom . (Ngoài ra, có thể mang gồm theo các thứ bao gồm đĩa, ly, muỗng, nĩa, chảo, nồi.)

[Nơi tiếp nhận thu gom] 3 địa điểm sau

① Higashi Mashizu (Nakazato176)



② Koyashiki (Koyashiki 573)



③ Riemon (Riemon 856-1)



④ Những thứ thường không thể thu gom được

◇ Máy tính sách tay, đồ điện tử nhỏ

Có thể vứt vào thùng chuyên dùng thu gom rác thải



《Nơi đặt thùng thu gom rác thải》

@Trụ sở chính cơ quan hành chính của thành phố, tại sảnh của lầu 2

@3 địa điểm thu gom rác tài nguyên

* Không thể nhận thu gom những rác thải không lọt vào miệng thùng (40cmx20cm)

◇ Máy vi tính để bàn



Không thể thu gom tại thành phố Yaizu

Vui lòng liên lạc hỏi ở các tiệm điện gia dụng hoặc

các trung tâm điện máy

◇ Các đồ điện máy gia dụng đặc định



Tivi,



tủ lạnh,



máy giặt,



máy điều hòa

- Không thể thu gom tại thành phố Yaizu
- Vui lòng liên lạc hỏi ở các tiệm điện gia dụng hoặc các trung tâm điện máy

◇ Rác to cồng kềnh, rác thải với số lượng lớn , rác thải có lẫn lộn kim loại với rác thải đốt được.

• Sau khi phân loại rác thải xong, vui lòng tự mình đem đến các cơ sở sau.

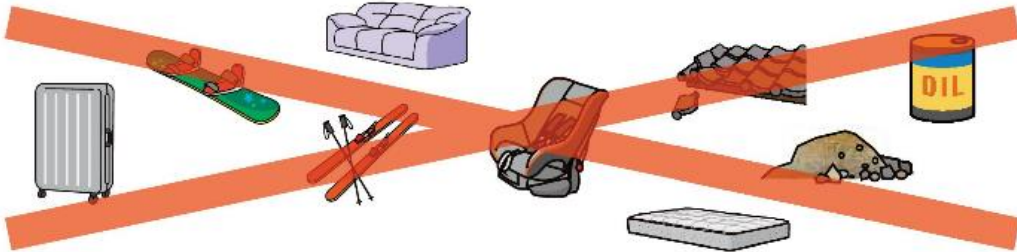
Rác thải đốt được	Nhà máy Takayanagi seisou (Thành phố Fujieda, Takayanagi 2338-1)
Các loại kim loại	Trung tâm tái chế rác (Thành phố Fujieda, Okabechou, Utsutani 833-2)
《Thời gian kinh doanh》	Từ thứ hai tới thứ sáu, 9 giờ sáng~11 giờ sáng、 từ 1 giờ chiều ~4 giờ chiều
《Lệ phí》	Trường hợp trên 50kg thì được tính 10kg = 146 yên(ví dụ: 60kg⇒6 x 146 yên = 876yên)

◇ Rác không thể phân loại (Rác có lẫn lộn kim loại với rác thải đốt được)

◇ Rác thải khác thuộc diện khó xử lý (chẳng hạn như vali, thuốc men, xăng, đất cát)

Xin vui lòng liên hệ với công ty xử lý rác tư nhân. Việc xử lý rác là tốn phí.

Những ai không biết về công ty xử lý rác tư nhân , thì vui lòng liên hệ đến phòng quản lý chất thải.



★Bảng tra nhanh các tổ khu phố từ địa chỉ.&Lịch ngày thu gom rác tài nguyên của từng tổ khu phố (năm 2025)

JICHIKAI		4 Apr	5 May	6 Jun	7 Jul	8 Aug	9 Sep	10 Oct	11 Nov	12 Dec	1 Jan	2 Feb	3 Mar
1	IWASHIGASHIMA、JONOKOSHI、KITAHAMADORI、HONMACHI 2 CHOME 11~15.18.19、HONMACHI 3 CHOME 7 ~13、HONMACHI 4 CHOME 11~21、HONMACHI 5 CHOME 7 ~15、HONMACHI 6 CHOME 7 ~18	7	9	5	2・31		3	2・30	28	25		2	3・31
2	YAIZU 1 ~ 6 CHOME、KOGAWASHINMACHI 1 CHOME 1、HONMACHI 2 CHOME 5.6、HONMACHI 3 CHOME 1 ~ 6、HONMACHI 4 CHOME 1 ~10、HONMACHI 5 CHOME 1 ~ 6、HONMACHI 6 CHOME 1 ~ 6、YAIZU	7	9	5	2・31		3	2・30	28	25		2	3・31
3	ARAYA、SAKAEMACHI 1 ~ 4 CHOME、SAKAEMACHI 5 CHOME 1 ~ 3.8 ~12、SAKAEMACHI 6 CHOME 1.3.7 ~ 9 HONMACHI 1 CHOME、HONMACHI 2 CHOME 1 ~ 4.7 ~1016.17.20~22、EKIKITA 2 CHOME 4 ~18、EKIKITA 3 CHOME 8 ~13	8	12	6	3	1	4	3・31		1	6	3	4
4	SHIOTSU、SAKAEMACHI 5 CHOME 4 ~ 7.13~16、SAKAEMACHI 6 CHOME 1 ~17、HONMACHI 2 CHOME 5、YAIZU 6 CHOME 8	8	12	6	3	1	4	3・31		1	6	3	4
5	NAKAMINATO 1 ~ 6 CHOME、EKIKITA 1、EKIKITA 2 CHOME 1 ~ 5、EKIKITA 3 CHOME 1 ~ 9、EKIKITA 4 ~ 5 CHOME、SAKAEMACHI 1 CHOME 1 — 3	9	13	9	4	4	5	6	4	2	7	4	5
6	OMURASHINDEN、DAIEICHO 1 ~ 3 CHOME、EKIKITA 2 CHOME16.18、EKIKITA 3 CHOME11~29、OMURA 1 ~ 3 CHOME	9	13	9	4	4	5	6	4	2	7	4	5
7	(※)YAGUSU、YAGUSU 1 ~ 4 CHOME、DAIKAKUJI、DAIKAKUJI 1 ~ 3 CHOME、ECHIGOSHIMA、(※)SAKAMOTO	14	16	12	9	7	10	9	7	5	13	9	10
8	SANGAMYO	15	19	13	10	8	11	10	10	8	14	10	11
9	GOKAHORINOUCI、YANAGIARAYA、OYAIZU、KOYASHIKI、NISHIYAIZU	17	21	17	14	19	16	15	12	10	16	13	13
10	KOHIJI、HOHUKUJIMA	14	16	12	9	7	10	9	7	5	13	9	10
11	HIGASHIKOGAWA 1 ~ 2 CHOME、HIGASHIKOGAWA 3 CHOME 1.2.7 ~ 16、HIGASHIKOGAWA 5 ~ 8 CHOME、NISHIKOGAWA 5 ~ 8 CHOME、KOGAWASHINMACHI 1 CHOME 2、KOGAWASHINMACHI 2 CHOME 1.2、KOGAWASHINMACHI 3 CHOME 1、(※)KOGAWA、YOSOJI	16	20	16	11	18	12	14	11	9	15	12	12
12	KOGAWASHINMACHI 1 CHOME 3 ~14、KOGAWASHINMACHI 2 CHOME 3 ~14、KOGAWASHINMACHI 3 CHOME 2 ~ 9	15	19	13	10	8	11	10	10	8	14	10	11
13	(※)KOGAWA、HIGASHIKOGAWA 3 CHOME 3 ~ 6、HIGASHIKOGAWA 4 CHOME、KOGAWASHINMACHI 4 ~ 5 CHOME	15	19	13	10	8	11	10	10	8	14	10	11
14	ISHIZU、ISHIZUMUKAICHO、ISHIZUNAKACHO、ISHIZUMINATOCHO	4	8	4	1・30		2	1・29	27	24	30		2・30
15	MUCHIUSHI、SEKIGATA、KATANOKAMI、(※)SAKAMOTO、ISHIWAKIKAMI、ISHIWAKISHIMO、OBAMA、NOAKI、HANAZAWA、YOSHIZU、TAKASAKI	11	15	11	8	6	9	8	6	4	9	6	9
16	NAKAZATO、OKATOME、(※)YAGUSU	10	14	10	7	5	8	7	5	3	8	5	6
17	HAMATOME、HAMATOME 1 ~ 4 CHOME	10	14	10	7	5	8	7	5	3	8	5	6
18	HON-NAKANE、NAKANE、NAKANESHINDEN	22	23	19	17	21	18	17	14	12	20	17	17
19	NAKASHINDEN、OZUMI、SAN-UEMONSHINDEN、JICHO-UKESHO	21	22	18	15	20	17	16	13	11	19	16	16
20	NEGISHIMA、DOBARA、MIWA、OJIMA、OJIMASHINDEN	23	26	20	18	22	19	20	17	15	21	18	18
21	SOUEMON、ISSHIKI	24	27	23	22	25	22	21	18	16	22	19	19
22	TAJIRI、SUMIREDAI 1 ~ 2 CHOME	25	28	24	23	26	24	22	19	17	23	20	23
23	TAJIRIKITA、SHIMOODA、SHIMOODANAKAMACHI、KITASHINDEN	3	2	3・30	29		1・30	28	26	23	29	27	27
Dai 1	NAKAJIMA、AIKAWA、KAMIIZUMI、SHIMOEDOME、KAMISHINDEN、TSUTSUJIDAIRA、NISHIJIMA	28	29	25	24	27	25	23	20	18	26	24	24
Dai 2	HABUCHI、RIEMON、YOSHINAGA、MUNADAKA	1・30	30	26	25	28	26	24	21	19	27	25	25
Dai 3	TAKASHIDEN、KAMIKOSUGI、FUJIMORI、SHIMOKOSUGI	2	1	2・27	28	29	29	27	25	22	28	26	26

